

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số:11/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30/10/2018.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Bà H’Wai H’Mok và bà Lưu Thị Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2018 vụ kiện “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2018. Giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Tạ Ngọc Duy T – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Tạ Ngọc Duy T đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/1987 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn tự nguyện.

Quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, vào năm 2017 bà đã làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T, quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải, bà rút đơn ly hôn đề về đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn lại tiếp tục, hạnh phúc không hàn gắn được, do đó nay bà đề nghị được ly hôn với ông Tạ Ngọc Duy T.

- Về con chung: Có 03 con tên là Tạ Ngọc T – sinh ngày 20/10/1988; Tạ Nguyễn Kiều M – sinh ngày 01/12/1990; Tạ Nguyễn Ái T – sinh ngày 01/12/1997, hiện các con đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ

vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập cũng và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Tạ Ngọc Duy T vắng mặt không hợp tác để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như: Giấy triệu tập, thông báo hòa giải, các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho ông Tạ Ngọc Duy T hợp lệ nhưng ông T không chấp hành. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung vụ án:* Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được hạnh phúc. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 51, 56 và Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 186 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của của bà Nguyễn Thị H.

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Tạ Ngọc Duy T.

+ *Về con chung:* Có 03 con tên là Tạ Ngọc T – sinh ngày 20/10/1988; Tạ Nguyễn Kiều M – sinh ngày 01/12/1990; Tạ Nguyễn Ái T – sinh ngày 01/12/1997, hiện các con đã thành niên nên các con ở với ai là quyền của các con.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị H khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ *Về án phí:* Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như: Giấy triệu tập, thông báo hòa giải, các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho ông Tạ Ngọc Duy T hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử theo thủ tục chung

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Ngọc Duy T đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/1987 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn tự nguyện phù hợp pháp luật.

Quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, vào năm 2017 bà đã làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T, quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải, bà rút đơn ly hôn đề về đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn lại tiếp tục, hạnh phúc không hàn gắn được, do đó nay bà đề nghị được giải quyết cho ly hôn với ông Tạ Ngọc Duy T.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Ngọc Duy T thuộc tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở nên cần chấp nhận đơn ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Có 03 con tên là Tạ Ngọc T – sinh ngày 20/10/1988; Tạ Nguyễn Kiều M – sinh ngày 01/12/1990; Tạ Nguyễn Ái T – sinh ngày 01/12/1997, hiện các con đã thành niên nên các con ở với ai là quyền của các con.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm do bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số 0002965 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 91, Điều 186, Điều 188, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, Điều 51, Điều 56 và Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;.

+ Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Tạ Ngọc Duy T.

2/ Về con chung: Có 03 con tên là Tạ Ngọc T - sinh ngày 20/10/1988; Tạ Nguyễn Kiều M - sinh ngày 01/12/1990; Tạ Nguyễn Ái T - sinh ngày 01/12/1997,

hiện các con đã thành niên nên các con ở với ai là quyền của các con.

3/ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4/ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm do bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số 0002965 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện ;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện;
- UBND xã E, huyện K ;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn

